

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Ông Lê Ngọc Phúc

Ông Nguyễn Đức Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với:

Các bị cáo:

1. Lê Việt L, sinh ngày 16 tháng 09 năm 1990, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Xóm 5, thôn L, xã Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc Th và bà Lê Thị L. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 08/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/3/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thanh D – Văn phòng luật sư P; địa chỉ: Số 11A Lam Sơn, phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa.

2. Phạm Quang Th, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 05 đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố N, thị trấn TM, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn

M và bà Nguyễn Thị Ánh H; vợ: Nguyễn Thúy V, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị Minh H – Văn phòng luật sư Hoàng Thị Minh H; địa chỉ: Lô 98 Khu quy hoạch P, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Nguyễn Châu T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2002, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định; con bà Nguyễn Thị Thu Ph; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Trần Như Th – Công ty Luật TNHH B; địa chỉ: Số 43 Nguyễn Văn Cừ, phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Hoàng Đăng V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Mỹ Nh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã LL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 12/2021, Nguyễn Đ Th1 (sinh năm 1993, trú tại: Số 162 Văn Tâm, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng) điện thoại hỏi Lê Việt L: “có ai chơi kẹo (ma túy loại thuốc lắc) thì đẩy cho tao ít viên” (L hiểu là tìm người mua ma túy loại thuốc lắc cho Th1), L đồng ý và nói khi nào tìm được người mua thì sẽ liên lạc lại với Th1. Ngày 20/12/2021 Lê Việt L điện thoại hỏi Phạm Quang Th: “có ai chơi kẹo không, đẩy cho ít viên” (Th hiểu L hỏi có biết ai mua ma túy loại thuốc lắc không để bán giúp L), Th trả lời “không, để xem đã”. Sau đó, Phạm Quang Th gọi điện cho Đặng Hoàng Đăng V (sinh năm 1990, trú tại: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là anh em ngoài xã hội với Th) hỏi “anh có sử dụng ma túy kẹo không em nói bạn em cầm qua”, V trả lời “Có”. Ngày 23/12/2021 Phạm Quang Th gọi điện thoại hỏi Lê Việt L “còn kẹo không, có ông anh có nhu cầu sử dụng, có thì mang qua”, L giới thiệu Nguyễn Đ Th1 có ma túy bán cho bạn của Th. Sau đó L liên hệ với Nguyễn Đ Th1 và cho Th1 số điện thoại của Th, nói Th có nhu cầu mua ma túy dạng kẹo. Khi có số điện thoại của Th, Th1 gọi điện cho Th, giới thiệu là bạn của L và hỏi Th “có nhu cầu sử dụng ma túy phải không”, Th trả lời “không, em có ông anh ngoài xã hội hay sử dụng, có cần thì

em hỏi giúp cho”, Th1 nói với Th “giá 180.000 đồng 1 viên”, nói xong Th1 cúp máy. Th gọi điện cho Đặng Hoàng Đăng V báo giá 180.000 đồng/1 viên. V trả lời “Kêu bạn em cầm qua đi, được thì anh lấy”. Sau khi trao đổi với V, Th gọi điện cho Th1 nói Th1 cầm ma túy qua được thì sẽ lấy và hỏi “khi nào thì mang ma túy qua?”, Th1 trả lời “tí nữa có L mang ma túy qua, L sẽ liên lạc với Th”.

Thực hiện thỏa thuận với Phạm Quang Th nêu trên, Nguyễn Đ Th1 điện thoại liên hệ với Quàng Vũ Minh Đ (sinh năm 1998, trú tại: Đ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng), nói Đ đến nhà của Th1 để Th1 có việc nhờ; lúc này Đ đang chơi cùng Nguyễn Châu T, do bận việc nên Đ đưa xe máy của Đ và nói Nguyễn Châu T đến nhà Th1, Th1 có việc nhờ, T đồng ý. Khi T đến nhà Nguyễn Đ Th1 tại 162 Văn Tâm, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng thì được Th1 đưa 01 (một) bọc khẩu trang màu đen xám, T cầm bọc khẩu trang này thì biết bên trong có đựng ma túy, Th1 dẫn T ra quán cà phê “Đen” ở thị trấn ĐV, huyện LH gặp bạn của Th1, đưa cho bạn của Th1 gói ma túy này rồi chở bạn của Th1 qua huyện Đ, khi về Th1 cho vài trăm ngàn đồ xăng, T đồng ý. Đồng thời Th1 gọi điện thoại cho Lê Việt L mô tả đặc điểm nhận dạng của T để L đón T cùng đi sang Đ. T cất gói ma túy này vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người, rồi điều khiển xe đến quán cà phê Đen đón bạn của Th1.

Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2021, theo hướng dẫn của Th1 thì T gặp L đang ngồi ngoài đường gần quán cà phê Đen tại thị trấn ĐV, huyện LH, L lên xe máy của T và nói T chở qua thị trấn TM, huyện Đ để giao ma túy cho Th theo yêu cầu của Th1 đã trao đổi trước đó. Trên đường đi T nói với L: “đồ em để trong túi có việc gì thì cầm quãng cho em”, lúc này L hiểu là T đang cất ma túy của Th1 trong túi áo của T nếu có ai phát hiện thì lấy vứt đi để khỏi bị bắt. Khi đến thị trấn TM, huyện Đ thì L gọi điện cho Th hỏi Th đang ở đâu, sau đó Th hướng dẫn L đi đến khu vực gần quán cà phê Suối Đá, khi đang đi qua quán cà phê Suối Đá thì gặp Th. Lúc này T lấy bọc khẩu trang đựng ma túy đưa cho L, mục đích là để L đưa cho Th, sau đó Th lên xe ngồi sau cùng và T chở cả ba đến quán cà phê Suối Đá. Trên đường đi, L đưa ra sau cho Th bọc khẩu trang mà T đưa trước đó, Th biết bên trong bọc khẩu trang này có ma túy của Th1, do sợ bị người khác phát hiện nên Th không cầm. Khi đến quán cà phê, L để bọc khẩu trang đựng ma túy lên cửa sổ của quán cà phê; Tại đây Th gọi điện cho V đến để mua ma túy, khoảng 05 phút sau thì V đến, lúc này Th và V qua bàn bên cạnh cách bàn của L và T khoảng 2 mét. Khi đến V hỏi Th “ma túy đâu?” thì Th hỏi L, L chỉ cho Th ma túy để trên cửa sổ, Th chỉ lại cho V, V lấy bọc khẩu trang từ cửa sổ xuống để trên bàn của Th và V, V mở bọc khẩu trang ra thì bên trong có 02 gói ma túy dạng kẹo, V lấy một viên bẻ ra thử, sợ bị phát hiện nên Th đứng lên che cho V thử ma túy, thử ma túy xong V để ma túy vào bịch nylon và lấy khẩu trang che lại đồng thời V rủ Th đi rút tiền, V không nói cho Th biết là đi rút tiền để làm gì, rút bao nhiêu và cũng chưa thỏa thuận mua bao nhiêu ma túy trong số ma túy này. T ngồi bàn bên cạnh, nhìn thấy 02 gói ma túy để trên bàn nên đã mang đi cất giấu vào trong góc

phòng cuối cùng của quán cà phê Suối đá. Lúc này lực lượng Công an huyện Đ vào quán kiểm tra, Nguyễn Châu T đã tự nguyện chỉ chỗ cất giấu và giao nộp số ma túy trên cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Châu T và thu giữ số ma túy vừa cất giấu, trên cơ sở lời khai của T, cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Th, L.(BL 78-107; 114- 133; 217-230; 233-300.....)

Vật chứng thu giữ, gồm: 02 (hai) gói nylon đều có kích thước 07x11cm bên trong có chứa 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén màu xanh nghi là ma túy, được niêm phong theo quy định;

Sau khi mở niêm phong giám định thì được niêm phong lại trong hai phong bì gồm: 01 (một) Phong bì niêm phong số 1614/2021-PC09, Bao gói; 01 (một) Phong bì niêm phong số 1614/2021-PC09, Hoàn mẫu. (BL71,75)

- Đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Châu T gồm:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh, Số máy: MGJ83VN/A.

+ 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exeiter màu đen BKS: 38P1- 055.15; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng trả lời chủ xe là ông Nguyễn Văn Ph, địa chỉ: K3, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh xác minh thì được biết ông Nguyễn Văn Ph đang làm việc và sinh sống tại khu Công nghiệp Tân Uyên thuộc phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục Ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên, kết quả không xác định được ông Nguyễn Văn Ph có nhân thân lại lịch nêu trên đang sinh sống tại địa phương. Ngày 07/07/2022, bà Nguyễn Thị Thu Ph (sinh năm 1975, trú tại: thôn Đ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; là mẹ của bị cáo Nguyễn Châu T) giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng giấy tờ liên quan đến chiếc xe này gồm:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 004878, tên chủ xe: Nguyễn Văn Ph, biển số đăng ký: 38P1-05515, cấp ngày 08/06/2012 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp;

+ 01 (một) Giấy mua bán xe đề ngày 20/11/2021, có ghi người bán: Nguyễn Công Th2, người mua: Quàng Vũ Công V1, đặc điểm xe nhãn hiệu Yamaha, biển số 38P1-05515. Xác minh người bán ông Nguyễn Công Th2 xác nhận mua xe mô tô trên kèm giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Ph, sau đó bán lại cho Quàng Vũ Công V1, tuy nhiên không còn lưu giữ giấy mua bán xe trước đó.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng ACB, số 9704162460531401, mang tên Nguyễn Châu T.(BL 92)

- Đồ vật, tài liệu thu giữ của Lê Việt L gồm:

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu trắng, hồng, số Imei: 353270076140070 được niêm phong theo quy định;

+ 01 (một) ví da màu nâu bên trong có chứa 442.000 đồng (bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng). (BL 120)

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Phạm Quang Th gồm:*

+ 01 (một) điện thoại Iphone 5s màu trắng, series: DX3R94CXFRC4;

+ Số tiền: 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) (BL 108).

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Đặng Hoàng Đăng V gồm:*

+ 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh, số Imei1:865613055939973.

+ Số tiền : 35.240.000đ (ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng)

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave RS màu xanh, BKS: 49G1-40396.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên V mượn của Lê Quốc Ngh, vì vậy Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Lê Quốc Ngh.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng MB số: 4089041060420932 mang tên TRAN THI MY NHUNG.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng ACB số 4221094003379748 mang tên TRAN THI MY NHUNG. (BL:134)

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Đ Th1 (chuyển qua từ vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 16/03/2022):*

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng hiệu OPPO, màu xanh, có gắn sim số 0336032749, 0968835593, không qua kiểm tra chất lượng bên trong; được niêm phong bì theo quy định;

- 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng hiệu IPHONE, mặt sau có dán nhiều họa tiết, có gắn sim số 0977374576, không qua kiểm tra chất lượng bên trong(Sau khi mở niêm phong kiểm tra dữ liệu lưu trong điện thoại thì cả hai điện thoại trên được niêm phong lại trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Đ Th1, Võ Tiến Ph, Phạm Văn Ch, Lê Văn S và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng).

- 01 (một) CMND tên Nguyễn Đ Th1, số: 250933651.

- 01 (Một) xe mô tô màu vàng đen hiệu Suzuki mang BKS 49D1- 623.20; không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Đ Th1. (BL:304-311)

Ngày 24/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định đối với 193 viên nén thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Châu T.

Tại Kết luận giám định số 1614/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nilon được niêm phong tại phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 86.3715g (tám sáu phẩy ba bảy một năm gam), loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 72-73)

Cáo trạng số 22/CT-VKSLĐ-P1 ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Việt L, Phạm Quang Th và Nguyễn Châu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Bị cáo Lê Việt L, Phạm Quang Th và Nguyễn Châu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L từ 13 đến 14 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Th từ 13 đến 14 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 12 đến 13 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Đặng Hoàng Đăng V và Phạm Quang Th chưa thỏa thuận mua bán số lượng ma túy là bao nhiêu. Giữa V và Nguyễn Đ Th1 cũng chưa điều tra được việc thỏa thuận mua bán ma túy như thế nào. Hiện nay Th1 và V đã bỏ trốn không xác minh được địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tách ra khi nào bắt được sẽ điều tra xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy.

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Châu T gồm:*

+ Trả lại 01 (Một) điện thoại Iphone 12 màu xanh, Số máy: MGJ83VN/A. 01 (một) thẻ ngân hàng ACB, số 9704162460531401, mang tên Nguyễn Châu T. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ và phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án

+ Giao cơ quan điều tra, xác minh chủ sở hữu 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exeiter màu đen BKS: 38P1- 055.15 và các giấy tờ liên quan gồm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 004878, tên chủ xe: Nguyễn Văn Ph, biển số đăng ký: 38P1-05515, cấp ngày 08/06/2012 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp; 01 (một) Giấy mua bán xe đề ngày 20/11/2021, có ghi người bán: Nguyễn Công Th2, người mua: Quảng Vũ Công V1, đặc điểm xe nhãn hiệu Yamaha, biển số 38P1-05515. Xác minh người bán ông Nguyễn Công Th2 xác nhận mua xe mô tô trên kèm giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Ph, sau đó bán lại cho Quảng Vũ Công V1, tuy nhiên không còn lưu giữ giấy mua bán xe trước đó.

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Lê Việt L gồm:*

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu trắng, hồng, số Imei: 353270076140070 được niêm phong theo quy định;

+ Trả lại 01 (một) ví da màu nâu bên trong có chứa 442.000 đồng (bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Phạm Quang Th gồm:*

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 5s màu trắng, series: DX3R94CXFRC4;

+ Trả lại số tiền: 2.150.000 đồng

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Đặng Hoàng Đăng V và Nguyễn Đ Th1: Giao lại cho cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo quy định.*

Luật sư D vắng mặt và có bài bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo L chỉ là người giúp sức cho đối tượng Th1, không được chia lợi nhuận gì về việc bán ma túy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư H bào chữa cho bị cáo Th: Thống nhất về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội chỉ mang tính cả nể với bạn chứ hoàn toàn không có lợi lộc gì trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Luật sư Th bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Thống nhất về việc tách vụ án để làm rõ hành vi của Nguyễn Đ Th1 và Đặng Hoàng Đăng V vì hiện nay cả 2 đối tượng này chưa xác định được địa chỉ. Bị cáo T chỉ tham gia vai trò đồng phạm giúp sức, không hưởng lợi gì trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo T với mức án thấp nhất.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo L: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo mức án nhẹ nhất để tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 23/12/2021, Nguyễn Châu T, Lê Việt L có hành vi mang 193 viên nén màu xanh ma túy loại MDMA có khối lượng 86,3715g (tám sáu phẩy ba bảy một năm gam) từ huyện LH qua huyện Đ để cùng với Phạm Quang Th bán cho Đặng Hoàng Đăng V. Tại quán cà phê Suối Đá, thị trấn TM, huyện Đ, Nguyễn Châu T, Lê Việt L và Phạm Quang Th đã đưa ma túy cho Đặng Hoàng Đăng V thử. Sau khi thử ma túy, V để lại ma túy trên bàn và cùng Th đi rút tiền, lúc này Nguyễn Châu T sợ bị phát hiện nên đã mang số ma túy trên cát giấu ở phòng cuối cùng của quán thì bị Cơ quan Công an huyện Đ đến kiểm tra. Nguyễn Châu T đã chỉ nơi cất giấu và giao nộp số ma túy trên cho Cơ quan công an huyện Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lê Việt L, Phạm Quang Th và Nguyễn Châu T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán chất ma túy. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được tác hại nặng nề của ma túy đối với xã hội nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo đã mua ma túy về để bán lại. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Lê Việt L biết được nguồn cung cấp ma túy nên đã liên lạc với Phạm Quang Th để tìm người mua ma túy. Sau khi Th kiếm được người mua, Th thông báo cho L để L mang ma túy qua cho Th và cả 2 bị cáo đã chủ động liên lạc và sắp xếp thời gian, địa điểm giao, nhận ma túy và bán cho người mua. Do đó, L và Th phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Nguyễn Châu T được Nguyễn Đ Th1 hứa hẹn cho tiền để thực hiện việc giao ma túy cho Lê Việt L, bị cáo đã đồng ý và tích cực tham gia nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi phạm tội của mình.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất mức độ hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án khi khai báo về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là của Nguyễn Đ Th1 là cơ sở để Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý đối với Nguyễn Đ Th1. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với Nguyễn Châu T đã đầu thú về số ma túy đã cất giữ với cơ quan Công an huyện Đ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối tượng Nguyễn Đ Th1, theo lời khai của các bị can nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Công an huyện Đ thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Châu T là của Nguyễn Đ Th1. Tuy nhiên, qua làm việc ban đầu, Th1 không thừa nhận đã giao dịch đưa ma túy cho các bị can đi bán; Quá trình điều tra, Nguyễn Đ Th1 bị Cơ quan điều tra Công an huyện LH, tỉnh Lâm Đồng khởi tố trong vụ án khác, Th1 đã trốn đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện LH đã ra Quyết định truy nã về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với Th1. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối tượng Đặng Hoàng Đăng V là người được Phạm Quang Th gọi đến để bán ma túy, tuy nhiên do chưa thỏa thuận V sẽ mua bao nhiêu ma túy trong số ma túy mà T bị bắt quả tang. Đồng thời, giữa V và đối tượng Nguyễn Đ Th1 cũng chưa điều tra làm rõ Th1 và V thỏa thuận mua bán như thế nào. Số tiền V rút và khai để mua ma túy là từ tài khoản của Trần Thị Mỹ Nh nhờ V rút hộ để trả nợ. Hiện nay Th1 và V đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau là phù hợp

Đối tượng Quàng Vũ Minh Đ, theo lời khai của bị can Nguyễn Châu T thì Đ là người nói T qua gặp Nguyễn Đ Th1 để Th1 có việc nhờ vả Đ đưa chiếc mô tô biển số: 38P1- 055.15 để T làm phương tiện qua gặp Th1. Tuy nhiên, qua xác minh chưa xác định được Đ hiện nay đang ở đâu, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Đ để xác định Đ có liên quan như thế nào đến hành vi phạm tội của các bị can; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy.
- Đồ vật, tài liệu thu giữ của Nguyễn Châu T không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả gồm: 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu xanh, Số máy: MGJ83VN/A; 01 (một) thẻ ngân hàng ACB, số 9704162460531401, mang tên Nguyễn Châu T.

- + 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exceiter màu đen BKS: 38P1- 055.15;
- + 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 004878, tên chủ xe:

Nguyễn Văn Ph, biển số đăng ký: 38P1-05515, cấp ngày 08/06/2012 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp;

+ 01 (một) giấy mua bán xe đề ngày 20/11/2021, có ghi người bán: Nguyễn Công Th2, người mua: Quảng Vũ Công V1, đặc điểm xe nhãn hiệu Yamaha, biển số 38P1-05515. Xác minh người bán ông Nguyễn Công Th2 xác nhận mua xe mô tô trên kèm giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Ph, sau đó bán lại cho Quảng Vũ Công V1, tuy nhiên không còn lưu giữ giấy mua bán xe trước đó.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu trắng, hồng, số Imei: 353270076140070 được niêm phong theo quy định của Lê Việt L; 01 (một) điện thoại Iphone 5s màu trắng, series: DX3R94CXFRC4 cho Phạm Quang Th

- Trả lại 01 (một) ví da màu nâu bên trong có chứa 442.000 đồng (bốn trăm bốn mươi hai ngàn đồng) của Lê Việt L.

- Trả lại số tiền: 2.150.000 đồng cho Phạm Quang Th

- *Đồ vật, tài liệu thu giữ của Đặng Hoàng Đăng V và Nguyễn Đ Th1*: Giao cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Việt L, Phạm Quang Th và Nguyễn Châu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Việt L 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang Th 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Châu T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1614/2021-PC09, Bao gói, trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang Hưng, Mai Văn Dũng, Võ Như Thuận, có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1614/2021-PC09, Hoàn mẫu, trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang Hưng, Mai Văn Dũng, Võ Như Thuận, có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, giấy dán niêm phong có chữ ký của Trương Công Khanh, Lê Việt L, Nguyễn T Anh và có hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng; bên trong đựng 01 (Một) điện thoại Iphone 6s màu trắng, hồng, Imei: 353270076140070.

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, giấy dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn T Anh, Phạm Quang Th, Nguyễn Văn Dực và có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng; bên trong đựng 01 (một) điện thoại Iphone 5s màu trắng, series: DX3R94CXFRC4, màn hình cường lực bị nứt, màn hình của máy bị 02 vùng đen (không hiển thị dữ liệu trong vùng này).

2.3. Trả lại các vật chứng sau:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Châu T:

+ 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, giấy dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn T Anh, Nguyễn Châu T, Trương Công Khanh và có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng; bên trong đựng 01 (Một) điện thoại Iphone 12 màu xanh, số máy: MGJ83VN/A. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004878, tên chủ xe: Nguyễn Văn Ph, biển số đăng ký: 38P1-05515, cấp ngày 08/06/2012 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp;

+ 01 (một) giấy mua bán xe đề ngày 20/11/2021, có ghi người bán: Nguyễn Công Th2, người mua: Quảng Vũ Công V1, đặc điểm xe nhãn hiệu Yamaha, biển số 38P1-05515.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng ACB, số 9704162460531401, mang tên Nguyễn Châu T.

- Trả lại cho Lê Việt L: 01 (một) ví da màu nâu.

- Trả lại cho Phạm Quang Th số tiền 2.150.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2.4. Giao cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định đối với đồ vật, tài liệu thu giữ của Đặng Hoàng Đăng V gồm:

- Số tiền 37.832.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 11/10/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, giấy dán niêm phong có chữ ký của Nguyễn T Anh, Đặng Hoàng Đăng V, Vũ Lê và có dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng; bên trong đựng 01 (Một) điện thoại Oppo màu xanh, số Imei1:865613055939973.

- 01 (một) thẻ ngân hàng MB số: 4089041060420932 mang tên TRAN THI MY NHUNG; 01 (Một) thẻ ngân hàng ACB số 4221094003379748 mang tên TRAN THI MY NHUNG.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2022)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Lê Việt L, Phạm Quang Th và Nguyễn Châu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (chỉ được kháng cáo phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (03);
- Bị cáo (03);
- Người bào chữa (03);
- Người liên quan (02);
- Phòng KTNV&THA (06);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài